

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả mưa lũ, ngập lụt tháng 11/2016 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Vừa qua từ ngày 02 - 05/11/2016 do ảnh hưởng của không khí lạnh kết hợp nhiều động sóng đông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có mưa to đến rất to. Tổng lượng mưa cả đợt phổ biến từ 200mm đến trên 500mm. Mưa lớn trên diện rộng, kéo dài gây lũ trên các sông thuộc hệ thống sông Srêpôk. Đỉnh lũ trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn đạt trên báo động 3 là 0,4m; trên sông Srêpôk tại trạm Bản Đôn đạt xấp xỉ báo động 3, các sông còn lại đạt từ báo động cấp 2 đến cấp 3. Lũ lớn gây ngập lụt tại các huyện: M'Đrăk, Krông Bông, Ea Kar, Krông Pắc, Krông Ana, Lắk, Cư Kuin, Buôn Đôn và thành phố Buôn Ma Thuột.

1. Tình hình thiệt hại do mưa lũ gây ra

a) Về người: Toàn tỉnh có 01 người chết (tại xã Cư Yang, huyện Ea Kar bị lật thuyền khi đi đánh cá).

b) Về nhà cửa: Có 1704 nhà bị ngập (chủ yếu ở các huyện Ea Kar 659 nhà, Krông Bông 430 nhà, Krông Ana 232 nhà, Krông Pắc 231 nhà); Có 02 nhà bị sập do sạt lở đất (huyện Lắk).

c) Về sản xuất nông nghiệp: Toàn tỉnh có 12.352 ha cây trồng các loại bị ngập; trong đó, có 4.139 ha mất trắng; 430 ha ao nuôi cá bị ngập, 57.600m³ lòng bè cá bị cuốn trôi; 71 con gia súc và gần 30.000 con gia cầm bị trôi, chết.

d) Về công trình cơ sở hạ tầng:

- Công trình thủy lợi: Có gần 32,3 km kênh mương, 147 cống (chủ yếu cống trên kênh), 20 trạm bơm và 16 công trình đầu mối nhỏ bị hư hỏng, sạt lở.

- Công trình giao thông: Có 12m đường quốc lộ; 49,1km đường tỉnh, huyện, xã và giao thông nông thôn; 67 cống giao thông bị hư hỏng; 1 cầu lớn kiên cố bị sập (cầu Cư Păm, huyện Krông Bông); 12 cầu bán kiên cố bị hư hỏng nặng và một số cầu tạm nhỏ bị cuốn trôi.

Ngoài ra, còn thiệt hại một số công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu khác.

Tổng thiệt hại ước tính: 698.289 triệu đồng, trong đó:

- Thiệt hại về nhà cửa, tài sản trong nhà: 2.130 triệu đồng;
- Thiệt hại về sản xuất nông nghiệp: 497.212 triệu đồng;
- Thiệt hại về công trình thủy lợi: 100.045 triệu đồng;
- Thiệt hại về công trình giao thông: 94.920 triệu đồng;
- Thiệt hại khác: 3.982 triệu đồng.

(chi tiết như phụ lục kèm theo)

2. Kiến nghị về công tác khắc phục hậu quả lũ, lụt

Để tạm thời ổn định đời sống nhân dân, UBND tỉnh đã chỉ đạo công tác hỗ trợ khẩn cấp cho các gia đình bị thiệt hại nặng về người và nhà cửa; khắc phục tạm thời các công trình giao thông bức thiết để phục vụ đi lại cho nhân dân.

Từ đầu năm đến nay, thiên tai liên tiếp xảy ra trên địa bàn tỉnh, hạn hán, lũ lụt, lốc, sét gây thiệt hại nghiêm trọng. UBND tỉnh đã chủ động bố trí các nguồn lực của địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai với tổng kinh phí khoảng 22 tỷ đồng (14 tỷ ngân sách và 8 tỷ Quỹ phòng chống thiên tai). Đợt lũ lụt vừa qua gây ra hậu quả hết sức nặng nề. Hiện nay, Ngân sách tỉnh không có nguồn kinh phí để khắc phục hậu quả thiên tai, đời sống nhân dân trong tỉnh rất khó khăn, điều kiện tái sản xuất không đảm bảo, đặc biệt đối với vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc tại chỗ. Để giúp nhân dân trong tỉnh có điều kiện khôi phục sản xuất, sớm ổn định đời sống, kính đề nghị Chính phủ, các Bộ, Ban ngành Trung ương xem xét hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả do đợt mưa lũ đầu tháng 11/2016 gây ra trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ là: 190.000 triệu đồng, trong đó:

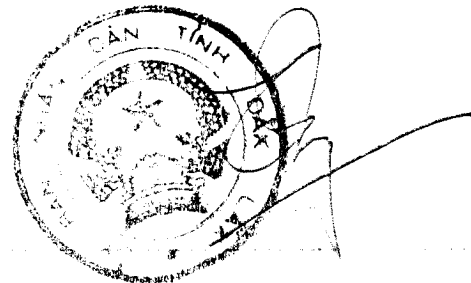
- Kinh phí mua giống khôi phục sản xuất: 16.400 triệu đồng;
- Kinh phí khắc phục công trình CSHT (giao thông, thủy lợi): 173.600 triệu đồng;

UBND tỉnh Đắk Lắk kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương quan tâm xem xét, hỗ trợ địa phương.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NN&PTNT, KH&ĐT;
- Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, NN&PTNT, KH&ĐT;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, NN&MT;
- Lưu VT, NN&MT (Đg-25b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Knơng

Phụ lục 2: THỐNG KÊ THIẾT HẠI DO MƯA LŨ, NGẬP LỤT ĐỢT LŨ TỪ NGÀY 02/11 ĐẾN 05/11/2016
(kèm theo Tờ trình số 160 /TTr-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Tổng	TP BMT	Krông Ana	Krông Pắc	Krông Bông	Cư Kuin	Ea Kar	Lắk	MĐrắk	Buôn Đôn	Sờ GTVT	Công ty TNHH MTV QLCT TL
THIỆT HẠI VỀ NGƯỜI		-											
Số người chết:	người	1						1					
Số người mất tích	người	-											
Số người bị thương	người	-											
THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở	triệu đồng	2 130		690			815	625					
Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cái	-											
Thiệt hại rất nặng (từ 50% - 70%)	cái	2							2				
Nhà kiên cố	cái	1							1				
Nhà bán kiên cố	cái	1							1				
Thiệt hại nặng (từ 30% -50%)	cái	-											
Nhà bán kiên cố	cái	13						13					
Thiệt hại một phần (dưới 30%)		-											
Nhà kiên cố	cái	138		138									
Nhà bị ngập nước	lượt	1 704		232	231	430	138	659	14	-	-		
Bị ngập dưới 1m	lượt	1 642		232	169	430	138	659	14				
Bị ngập nước (1-3)m	lượt	62			62								
Nhà phải di dời khẩn cấp	cái	796		64	59		138	500	35				
Số hộ bị cô lập	hộ	1 626		176		1 325	125						
THIỆT HẠI VỀ NÔNG, LÂM	triệu đồng	372 496	567	4 103	76 912	87 773	15 202	181 142	997	4 000	1 800		
Tổng diện tích bị ảnh hưởng	ha	12 352	6	550	3 429	3 581	355	2 732	147	1 505	48		
Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	4 139	3	-	2 006	1 568	40	177	147	165	33		
Diện tích lúa	ha	1 468	-	177	585	266	110	160	142	8	20		
Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	931	-	-	494	250	40	-	142	-	5		
Thiệt hại nặng từ 30% -70%	ha	538	-	177	92	16	70	160	-	8	15		
Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
Diện tích lúa thuần	ha	1 468	-	177	585	266	110	160	142	8	20		
Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	931	-		494	250	40		142		5		
Thiệt hại nặng từ 30% -70%	ha	538	-	177	92	16	70	160		8	15		

Đơn vị tính	Tổng	TP BMT	Krông Ana	Krông Păk	Krông Bông	Cư Kuin	Ea Kar	Lăk	MĐrăk	Bùn Đôn	Số GVJT	Công ty TNHH MTV QLCT TL
	ha	-										
	ha	3	50	1 303	1 319	35	429	3	165	3		
Diện tích ngô và rau màu các loại	ha	3	50	1 200	1 164	-	-	3	165	3		
Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	3	-	1 200	1 164	-	-	3	165	3		
Thiệt hại nặng từ 30%-70%	ha		50	103	155	35	429	-	-	-		
Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha		-	-	-	-	-	-	-	-		
Diện tích cây ngô	ha	3	-	-	1 210	-	429	-	164	-		
Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	3	-	-	1 070	-	429	-	164	-		
Thiệt hại nặng từ 30%-70%	ha				140		429					
Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha											
Diện tích hoa màu, rau màu (rau, đậu, khoai...)	ha		50	1 303	109	35	-	3	1	3		
Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha			1 200	94			3	1	3		
Thiệt hại nặng từ 30%-70%	ha		50	103	15	35						
Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha		-	-	-	-	-	-	-	-		
Diện tích cây trồng hàng năm (mía, thuốc lá, sắn...)	ha		221	1 118	1 396	-	582	-	1 289	-		
Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha			1 020	980		582		1 289			
Thiệt hại nặng từ 30%-70%	ha			221	416							
Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha											
Diện tích cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	ha	3	102	423	600	210	1 561	2	43	25		
Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha		-	313	154	-	177	2	-	25		
Thiệt hại nặng từ 30%-70%	ha	3	102	110	446	210	1 384	-	43	-		
Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha		-	-	-	-	-	-	-	-		
Diện tích cà phê	ha	3	102	423	600	135	1 228	2	43	-		
Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha		646	313	154		177	2				
Thiệt hại nặng từ 30%-70%	ha	3	102	110	446	135	1 051		43			
Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha		-	-	-	-	-	-	-	-		
Diện tích hồ tiêu	ha		409	-	-	75	334	-	-	-		
Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha		-	-	-	75	334	-	-	-		
Thiệt hại nặng từ 30%-70%	ha		409			75	334					
Thiệt hại một phần (dưới 30%)	ha		-	-	-	-	-	-	-	-		
Diện tích cây ăn trái	ha		25	-	-	-	-	-	-	25		
Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha		25	-	-	-	-	-	-	25		



CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	Đơn vị tính	Tổng	TP BMT	Krông Ana	Krông Pắc	Krông Bông	Cư Kuin	Ea Kar	Lắk	MĐrắk	Buôn Đôn	Sở GTVT	Công ty TNHH MTV QLCT TL
Lương thực bị trôi, ẩm, ướt và hư hỏng	tấn	6							6				
Diện tích đất ở bị xói lở, vùi lấp	ha	4							4				
THIỆT HẠI VỀ CHĂN NUÔI	triệu đồng	18 769		270	336	196		17 544	330	93			
Gia súc bị chết, cuốn trôi	con	71		5	-	8	-	52	1	5	-		
<i>Trâu, bò, ngựa</i>	con	16		5		4		6	1				
<i>Nai, cừu, dê</i>	con	-											
<i>Lợn</i>	con	55				4		46		5			
Gia cầm bị chết, cuốn trôi	con	29 890		3 735	4 200			17 955	3 000	1 000			
Thức ăn gia súc, gia cầm bị cuốn trôi, vùi lấp, hư hỏng	tấn	30					30						
Chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi bị hư hỏng	triệu đồng	90		90									
THIỆT HẠI VỀ THỦY SẢN	triệu đồng	105 947	14	91 200	1 500	800	201	11 192	288	688	64		
Diện tích nuôi cá truyền thống	ha	430	2	133	19	24	6	140	12	86	8		
Diện tích nuôi ao hồ nhỏ	ha	430	2	133	19	24	6	140	12	86	8		
Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	ha	430	2	133	19	24	6	140	12	86	8		
Lồng, bè nuôi thủy, hải sản các loại	100m ³	-											
Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	100m ³	57 600		57 600									
THIỆT HẠI VỀ THỦY LỢI	triệu đồng	100 045		40 300	9 000	2 420	2 425	10 000	7 000	6 200	2 700		20 000
Kênh mương													
Kênh mương bị sạt, trôi, hư hỏng	m	32 194		9 000	30	4 380	3 850	184	4 500	2 500	1 500		6 250
Khối lượng đất	m ³	3 237				1 027			710				1 500
Cống, bông, cầu máng bị hư hỏng	cái	147		110	30					4			3
Đập thủy lợi		2									2		
Đập bị sạt lở, hư hỏng	cái	16			1	5	5	3		2			
Số trạm bơm	cái	-											
Kiên cố bị hư hỏng	cái	20		20									
CTTL khác bị vỡ, trôi và hư hỏng	cái	12				5							7

